

## **Cùng ngăn chặn sự gia tăng nạn mất cân bằng giới tính khi sinh ở Việt Nam hiện nay**

**GS. Lê Thi**

**Tóm tắt:** Trước những bằng chứng về mất cân bằng giới tính khi sinh ở Việt Nam hiện nay, tác giả bài viết đưa ra những lý giải và bàn về các biện pháp cần quan tâm thực hiện để ngăn chặn tình trạng này. Tác giả nhấn mạnh rằng chúng ta cần tập trung vào cuộc vận động nhằm xóa bỏ tư tưởng trọng nam khinh nữ; cần thúc đẩy và đòi hỏi việc thi hành nghiêm túc các chính sách và pháp luật của nhà nước đã ban hành, nhằm đảm bảo quyền bình đẳng giữa nam nữ trong gia đình, ngoài xã hội.

**Từ khóa:** Mất cân bằng giới tính khi sinh; Lựa chọn giới tính khi sinh; Bình đẳng nam nữ; Biện pháp.

### **Vì sao có tình trạng mất cân bằng giới tính khi sinh ở nước ta hiện nay**

Theo số liệu của Tổng điều tra Dân số và Nhà ở năm 2009, tỷ suất giới tính khi sinh của Việt nam ở mức 110,6 trẻ em trai cho 100 trẻ em gái ra đời. Báo cáo *Mất cân bằng giới tính khi sinh ở Việt Nam: Bằng chứng từ Tổng điều tra Dân số và Nhà ở năm 2009* của UNFPA cho biết từ năm 2000 tại Việt nam đã có dấu hiệu gia tăng tỷ lệ sinh con trai từ số liệu các

cuộc điều tra dân số hàng năm của Tổng cục Thống kê và xu hướng gia tăng có thể tiếp tục (Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Tổng cục Thống kê, 2011).

Vậy vì sao có tình trạng này?

Trước hết cần nhắc tới vai trò của các kỹ thuật y học hiện đại. Với tâm lý thích sinh con trai, trong điều kiện công nghệ, kỹ thuật y học phát triển như siêu âm, phá thai các cặp vợ chồng dễ dàng lựa chọn giới tính thai nhi khi sinh. Nhiều cặp vợ chồng khi biết mang thai con gái đã tìm cách phá thai, mặc dù biết sẽ ảnh hưởng đến sức khỏe người phụ nữ. Ngoài nạn phá thai, một số cặp vợ chồng hiếm muộn đã tiến hành việc thụ tinh nhân tạo. Họ chủ trương chọn giới tính trong việc thụ tinh dù tốn kém để sinh con trai.

Thứ hai, cần nhắc tới ảnh hưởng của Nho giáo đã nuôi dưỡng tư tưởng trọng nam khinh nữ, trong gia đình và ngoài xã hội từ ngàn năm xưa. Nhiều cặp vợ chồng mong sẽ sinh con trai để nối dõi tông đường, có cháu đích tôn để nối tiếp dòng họ. Nó có thể được làm trưởng họ, mang lại vinh dự và quyền lợi cho cả gia đình và dòng họ.

Vì vậy suy nghĩ của nam giới, người chồng là phải có con trai để nối dõi tông đường, để nó sẽ chống gậy, hương khói khi mình chết đi. Suy nghĩ của người phụ nữ, người vợ cũng là phải để được con trai để đáp ứng mong muốn của ông bà nội, của người chồng. “Để con trai để chồng không phải ngồi mâm dưới”, mình có nương tựa khi về già. Để con gái sau này nó đi lấy chồng, cha mẹ để không trông mong được điều gì. Có người phụ nữ không để được con trai đã mang tiếng là “không biết đẻ”. Người chồng vin có đó để bỏ vợ, hay lấy vợ khác, hay đi quan hệ với người phụ nữ khác với hy vọng sẽ có con trai.

**Vậy chúng ta cần làm gì để ngăn chặn sự gia tăng nạn mất cân bằng giới tính khi sinh trong dân số Việt Nam hiện nay?**

Mất cân bằng giới tính khi sinh (MCBGTKS), nhiều trai ít gái, chủ yếu là do tư tưởng, tâm lý đánh giá thấp vị trí, vai trò người con gái, người phụ nữ trong gia đình và ngoài xã hội. Vì vậy, chúng ta cần tập trung vào cuộc vận động nhằm xóa bỏ tư tưởng trọng nam khinh nữ.

- Trong gia đình, nhiều người quan niệm rằng có con trai sẽ đem lại nhiều may mắn, vì con trai sẽ nuôi cha mẹ khi về già, lo giỗ tết và hương khói cho họ khi chết v.v... Con trai có quyền lợi, chức tước trong họ hàng, thân tộc, còn con gái khi lớn lên đi lấy chồng, phục vụ nhà chồng, không

giúp đỡ được gì cho cha mẹ đẻ.

Thực tế nhiều người phụ nữ đã lấy chồng vẫn rất thương cha mẹ đẻ, biết công ơn họ đã sinh ra và nuôi nấng mình bao nhiêu năm. Nhưng khi cha mẹ đẻ gặp khó khăn, họ muốn giúp đỡ săn sóc lại gặp khó khăn từ phía người chồng và gia đình nhà chồng. Do đó, cần vận động xã hội, thân tộc ủng hộ, tạo điều kiện để người phụ nữ đã đi lấy chồng vẫn được chăm lo cho cha mẹ đẻ của mình. Những trường hợp cần thiết và có điều kiện thuận lợi, cần vận động để gia đình, xã hội chấp nhận người phụ nữ đi lấy chồng vẫn tiếp tục ở với cha mẹ đẻ để chăm sóc, nuôi dưỡng họ.

- Theo quan niệm cũ, việc cúng bái tổ tiên, tổ chức ngày giỗ tết, thường được coi là việc của người đàn ông, nên cần có con trai để lo việc này. Nhưng trong thực tế lại chính người phụ nữ, người vợ, người con dâu phải lo giỗ tết, từ thu xếp tiền nong, mua sắm đồ lễ, lo cỗ bàn, mời họ hàng đến tham dự v.v... Người chồng thường chỉ đứng ra cúng bái, tiếp khách. Có trường hợp người chồng lại vắng mặt với lý do bận công việc vì yên tâm đã có người vợ chăm lo mọi việc chu đáo rồi.

Người chồng và gia đình nhà chồng thường tự hào có người vợ giỏi giang, con dâu thảo hiền, biết chăm lo việc cúng bái tổ tiên, lo các ngày giỗ tết của nhà chồng được chu đáo, vẹn toàn.

Như vậy, trước hết cần làm rõ và công nhận trong thực tế đời sống, chính người phụ nữ có vai trò quan trọng trong việc chăm lo đời sống gia đình, thờ cúng tổ tiên, duy trì truyền thống dòng họ, những việc mà người ta thường coi đó là việc của người đàn ông, nên nhất định phải sinh được con trai để lo việc này.

- Bản thân người phụ nữ phải rèn luyện lòng tự tin, tự trọng, trung hậu đảm đang. Người phụ nữ ngày nay có quyền bình đẳng với nam giới, được Hiến pháp và pháp luật của nhà nước ta đảm bảo quyền bình đẳng đó. Người phụ nữ tham gia sản xuất, công tác ở các ngành nghề, các cơ quan nhà nước và tư nhân không thua kém gì nam giới, trong khi họ vẫn là người chính lo công việc gia đình và nuôi dưỡng con cái.

Rất nhiều tấm gương điển hình về những người phụ nữ thành đạt, làm tốt công tác sản xuất và xã hội, đồng thời vẫn chăm lo gia đình chu đáo, êm ấm. Họ đã khẳng định vai trò, vị trí người phụ nữ trong gia đình và ngoài xã hội. Đó là điều cơ bản để ngăn chặn nạn MCBGTKS của một số gia đình chỉ thích sinh con trai, vứt bỏ thai nhi nữ.

**Cần thúc đẩy và đòi hỏi việc thi hành nghiêm túc các chính sách và pháp luật của nhà nước đã ban hành, nhằm đảm bảo quyền bình đẳng giữa nam nữ trong gia đình, ngoài xã hội**

Điều này sẽ ngăn chặn có kết quả sự gia tăng nạn MCBGTKS trong dân số nước ta hiện nay.

- *Trước hết, cần ngăn chặn và xóa bỏ nạn bạo lực trong gia đình.* Hiện nay chủ yếu người phụ nữ, người vợ phải chịu bạo lực của người chồng đối với họ như: đánh đập, chửi mắng, cấm ăn uống, đi lại v.v..

Theo Bộ Văn hóa Thể thao và Du lịch, chỉ có 8,07 % các vụ bạo lực gia đình được xử lý năm 2013. Việc xử lý các vụ bạo lực gia đình còn quá ít, quá nhẹ tay, chủ yếu là hòa giải (Báo Phụ nữ Việt nam đưa tin ngày 1/1/2014).

Nhiều trường hợp cơ quan, công an chỉ xử lý vụ việc khi được trình báo và có đơn khiếu kiện. Như vậy họ chỉ giải quyết được phần ngọn vì nhiều phụ nữ bị bạo lực gia đình vẫn che giấu chính quyền và cơ quan chức năng nên rất khó phát hiện.

Điều 51 thuộc Nghị định 167/2013- NĐCP đã quy định: phạt tiền từ 500.000 đ đến 1 triệu đồng đối với người có hành vi lăng mạ, chì chiết, xúc phạm danh dự, nhân phẩm thành viên gia đình như bắt nhin ăn, nhin uống, bắt chịu rét, mặc rách, không cho hoặc hạn chế vệ sinh cá nhân, bỏ mặc không chăm sóc thành viên gia đình là người già yếu, tàn tật, là người phụ nữ có thai, phụ nữ nuôi con nhỏ. Ngoài hình thức phạt tiền, người có hành vi bạo lực gia đình còn phải công khai xin lỗi khi nạn nhân yêu cầu.

Tính đến tháng 6/2014 tỷ lệ phụ nữ và trẻ em gái là nạn nhân các vụ bạo lực gia đình được phát hiện mới chiếm 71% (Báo Phụ nữ Việt nam, số ra ngày 3/12/2014).

Năm 2014, Việt Nam đã tổ chức chiến dịch Quốc gia hưởng ứng ngày Quốc tế xóa bỏ bạo lực đối với phụ nữ và trẻ em gái (ngày 25/11/2014) với nội dung: hãy hành động xóa bỏ bạo lực đối với phụ nữ và trẻ em gái, khuyến khích cộng đồng lên tiếng và hành động khi chứng kiến bạo lực, không chấp nhận, không khoan dung với hành vi bạo lực với phụ nữ và trẻ em gái. Đối tượng cuộc vận động này cần hướng tới là nam giới.

- *Thứ hai là cần bảo vệ quyền lợi chính đáng của người phụ nữ,* người vợ trong việc sở hữu những tài sản có giá trị của gia đình (nhà cửa, ô tô, xe máy v.v...) có sự đóng góp của hai vợ chồng về công sức, tiền bạc để

có những tài sản đó.

Trong các giấy chứng nhận quyền sở hữu những tài sản có giá trị như đất đai, nhà cửa thường không có tên người phụ nữ, người vợ, chỉ có tên người chồng là người đại diện, chủ sở hữu tài sản đó.

Khi cuộc sống diễn ra bình thường, êm thấm thì dường như không có bất lợi gì cho người phụ nữ, người vợ, nên họ thường chấp nhận. Nhưng khi gia đình có trục trặc, người phụ nữ muốn ly thân hay ly hôn thì những tài sản lớn đứng tên chồng, khiến họ ra đi tay không. Hay khi chồng chết, tài sản lớn của gia đình lại do nhà chồng quản lý, lấy có tài sản đó đứng tên người chồng. Người phụ nữ, người vợ góa chịu phần thiệt thòi, có đi kiện cáo về công lao đóng góp để có được tài sản đó thì họ vẫn chịu thiệt thòi vì không có chứng cứ, không có tên của họ trên giấy tờ sở hữu tài sản đó.

*- Thứ ba là ngăn chặn việc lựa chọn giới tính khi sinh.*

Ngày 14/11/2013, Thủ tướng Chính phủ đã ký ban hành Nghị định số 176/NĐCP quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực y tế, dân số, trong đó nêu rõ:

i) Phạt tiền từ 1- 1,5 triệu đồng đối với các hành vi tuyên truyền, phổ biến, tư vấn để có được giới tính thai nhi (GTTN) theo ý muốn.

ii) Phạt tiền từ 3- 10 triệu đồng đối với các hành vi chuẩn đoán, xác định GTTN theo ý muốn.

iii) Phạt tiền từ 3 – 10 triệu đồng đối với các hành vi chỉ định hoặc hướng dẫn sử dụng thuốc để có được GTTN theo ý muốn, hoặc cung cấp thuốc, nghiên cứu các phương pháp áp dụng để có được GTTN theo ý muốn.

Việc thi hành nghiêm chỉnh nghị định trên sẽ giúp nhiều cho việc ngăn chặn chuẩn đoán GTTN để phá bỏ thai nhi nữ, ngăn chặn sự gia tăng mất cân bằng giới tính khi sinh, nhiều con trai, ít con gái của dân số Việt nam hiện nay.

Theo Báo Gia đình và Xã hội số ra ngày 17/12/2014, lần đầu tiên tỷ số giới tính khi sinh giảm sau nhiều năm liên tục. Năm 2013 tỷ số này là 113,5 bé trai/100 bé gái. Điều tra dân số giữa kỳ 1/4/2014 cho thấy tỷ số này đã giảm xuống còn 112,3 bé trai/100 bé gái. Đây là một tin mừng đáng hoan nghênh. “Thời gian tới, các Ban các ngành có liên quan cần đẩy

mạnh các giải pháp: tăng cường truyền thông, vận động để người dân thay đổi nhận thức, chuyển đổi hành vi về bình đẳng giới, thực hiện các chính sách ưu tiên nữ giới, ưu tiên các gia đình sinh con một bề là nữ, tăng cường thực thi pháp luật về nghiêm cấm lựa chọn GTTN”. Đó là ý kiến bác sỹ Mai Xuân Phương, Phó vụ trưởng Truyền thông Giáo dục, Tổng cục Dân số KHHGD, Bộ Y tế (trích Báo phụ nữ Việt Nam ra ngày 19/12/2014).

### **Vài lời kết luận**

Bàn việc chung tay ngăn chặn nạn MCBGTKS, nhiều bé trai ít bé gái của dân số nước ta hiện nay, chắc còn nhiều ý kiến tham gia, đặc biệt là các biện pháp cần quan tâm thực hiện. Điều cần lưu ý là chúng ta không thể phủ nhận tài năng, vai trò người phụ nữ trong gia đình, ngoài xã hội, phủ nhận một quá khứ vinh quang của dân tộc, trong đó có sự đóng góp to lớn của phụ nữ Việt nam. Bởi vậy, chúng ta không thể chấp nhận được quan niệm trọng nam khinh nữ, hành vi lựa chọn giới tính khi sinh. Đó là sự phá hoại quy luật phát triển tự nhiên của loài người, của dân tộc Việt nam đã tồn tại và phát triển với số lượng nam nữ cân đối, đe dọa sự phát triển bình thường của các thế hệ người Việt Nam những năm tới, ảnh hưởng đến sự tồn vong của dân tộc Việt Nam trong tương lai. ■

### **Tài liệu trích dẫn**

Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Tổng cục thống kê. 2011. *Tổng điều tra Dân số và Nhà ở 2009 - “Tỷ số giới tính khi sinh ở Việt Nam: Các bằng chứng mới về thực trạng, xu hướng và những khác biệt”*. Hà Nội.

Báo Phụ nữ Việt Nam ra ngày 1/1/2014.

Báo Phụ nữ Việt Nam ra ngày 3/12/2014.

Báo Phụ nữ Việt Nam ra ngày 19/12/2014.

Báo Gia đình và Xã hội số ra ngày 17/12/2014.